TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**
2. Ông **Thạch Khêm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 415/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2019, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐ- HNGĐ, ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Sa P**, sinh năm 1992, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Quốc H**, sinh năm 1988, vắng mặt không có lý do;

Cư trú tại: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Sa P trình bày:

Vào ngày 27/02/2010, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Bùi Quốc H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Bùi Thị Khả M, sinh ngày 05/12/2013. Hiện con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Bùi Quốc H có nhiều điểm không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H

không biết lo làm ăn mà chỉ biết ăn nhậu về kiếm chuyện cự cãi, đánh đập chị nhiều lần. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 10/9/2016 cho đến nay.

Nay chị Thạch Thị Sa P yêu cầu được ly hôn với Bùi Quốc H. Về con chung: Bùi Thị Khả M, sinh ngày 05/12/2013, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Thạch Thị Sa P yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Sa P đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân (Bản phô tô); 01 (Một) sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 01 (Một) giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân xã L cấp ngày 27/02/2010; 01 (Một) bản phô tô giấy khai sinh của Bùi Thị Khả M.

Đối với bị đơn anh Bùi Quốc H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Bùi Quốc H nhưng anh Bùi Quốc H không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh H được, anh H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tống đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. Bị đơn anh Bùi Quộc H cư trú tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa P có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn anh Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa P và anh Bùi Quốc H kết hôn với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của chị P, anh H là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên trong thời gian sống chung vợ chồng chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị P xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P xác định giữa chị và anh H không còn yêu thương, quý trọng,

chăm sóc lẫn nhau. Chị P và anh H đã sống ly thân hơn 03 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau và ai muốn sống ra sao thì sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân cũng không ai tìm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Thạch Thị Sa P được ly hôn với anh Bùi Quốc H.

[4] Về con chung: Xét thấy, trong thời gian sống ly thân thì con chung Bùi Thị Khả H, sinh ngày 05/12/2013 do chị Sa P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Sa P vẫn đảm bảo nuôi dưỡng con tốt. Chị Sa P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Thạch Thị Sa P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Bùi Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa P khai chị và anh Bùi Quốc H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Bùi Quốc H để biết ý kiến của anh Bùi Quốc H như thế nào về tài sản chung và anh Bùi Quốc H có tranh chấp về tài sản chung với chị P hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Bùi Quốc H có tranh chấp về tài sản với chị P thì anh Bùi Quốc H được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sa P.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa P; Cho chị Thạch Thị Sa P được ly hôn với anh Bùi Quốc H.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị Sa P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Khả H, sinh ngày 05/12/2013. Anh Bùi Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa P khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Bùi Quốc H có tranh chấp về tài sản chung thì anh Bùi Quốc H được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sa P.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thạch Thị Sa P phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006365, ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị Sa P đã nộp đủ án phí. Anh Bùi Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Thạch Thị Sa P và anh Bùi Quốc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh